UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 701 /BC-SNV

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
Thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến việc ban hành Quyết định phân cấp thẩm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực phát triển kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề; Quyết định số 762/QĐ-BNV ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực phát triển kỹ năng nghề thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ . Sở Nội vụ báo cáo thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến việc ban hành Quyết định phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực phát triển kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Khái quát chung

Trong những năm qua, công tác phát triển kỹ năng nghề, đào tạo nâng cao trình độ kỹ thuật và đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động tiếp tục khẳng định vai trò là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện năng suất lao động và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên nhằm chuẩn hóa kỹ năng nghề cho lực lượng lao động, đặc biệt quan tâm hỗ trợ các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự tham gia đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá kỹ năng nghề.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 138/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề; ngày 02 tháng 7 năm 2026, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 762/QĐ-BNV công bố các thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực phát triển kỹ năng nghề thuộc chức năng quản lý của ngành Nội vụ. Theo đó, chức năng quản lý nhà nước về phát triển kỹ năng nghề được chuyển giao sang ngành Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, kèm theo 07 nhóm nhiệm vụ, thẩm quyền và thủ tục hành chính cấp tỉnh được quy định trực tiếp cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh. Việc triển khai các quy định mới làm phát sinh nhiều quan hệ xã hội mới giữa các cơ quan quản lý, tổ chức đánh giá kỹ năng nghề, doanh nghiệp và

người lao động, đòi hỏi phải kịp thời phân định rõ thẩm quyền, tăng cường phân cấp, phân quyền nhằm tối ưu hóa quy trình giải quyết công việc.

2. Thực trạng các quan hệ xã hội phát sinh

2.1. Quan hệ giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề và doanh nghiệp sử dụng lao động và yêu cầu phân cấp cho Sở Nội vụ

Quan hệ phát sinh trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính chuyên ngành và quy trình thẩm định, xem xét cấp, cấp lại hoặc thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị giám sát trực tuyến và đội ngũ đánh giá viên

Theo Thủ tục hành chính số 1 và số 2 tại Phụ lục Quyết định số 762/QĐ-BNV, thực hiện theo Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Nội vụ trực tiếp tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và quyết định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho các tổ chức đủ điều kiện.

Đối với Thủ tục hành chính số 3 và số 4 về cấp, cấp lại Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia từ bậc 1 đến bậc 5, thực hiện theo điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Nội vụ trực tiếp thẩm định và quyết định cấp, cấp lại Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động đạt yêu cầu..

Căn cứ khoản 7, khoản 8 Điều 14 và điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 19 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP, cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc giám sát thường xuyên thông qua thành lập Tổ giám sát các kỳ đánh giá, ban hành kế hoạch và công bố lịch trình đánh giá định kỳ hằng năm; việc phân cấp các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp cho Sở Nội vụ sẽ tạo điều kiện chủ động trong tổ chức thực hiện.

Căn cứ khoản 7, khoản 8 Điều 14 và điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 19 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP, cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc giám sát thường xuyên thông qua thành lập Tổ giám sát các kỳ đánh giá, ban hành kế hoạch và công bố lịch trình đánh giá định kỳ hằng năm; việc phân cấp các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp cho Sở Nội vụ sẽ tạo điều kiện chủ động trong tổ chức thực hiện.

Đây là các hoạt động mang tính kỹ thuật, chuyên môn sâu và diễn ra liên tục. Nếu toàn bộ quy trình từ kiểm tra hồ sơ, thành lập đoàn thẩm định, ban hành lịch thi đến ký cấp giấy chứng nhận đều trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt sẽ gây áp lực hành chính ở cấp tỉnh, kéo dài thời gian xử lý và ảnh hưởng đến tiến độ tổ chức hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp.

2.2. Quan hệ giữa cơ quan quản lý nhà nước với người lao động và yêu cầu phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã

Quan hệ phát sinh khi người lao động có nhu cầu thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 762/QĐ-

BNV, gồm hỗ trợ tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và hỗ trợ tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề. Đặc biệt, đối tượng thụ hưởng chính sách thuộc nhóm người lao động yếu thế *(như người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, thanh niên xuất ngũ...)*Việc hỗ trợ chi phí đánh giá, cấp chứng chỉ, tiền ăn, tiền đi lại và chi phí đào tạo đòi hỏi việc xác minh, thẩm định hồ sơ phải chặt chẽ, đúng đối tượng nhưng đồng thời phải thuận lợi, kịp thời.

Thủ tục hành chính số 5 về đề nghị hỗ trợ tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia thực hiện theo khoản 4 Điều 27 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP; Thủ tục hành chính số 6 về đề nghị hỗ trợ tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề thực hiện theo khoản 3 Điều 29 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP.

Hồ sơ đề nghị thực hiện chính sách hỗ trợ được người lao động thực hiện có liên quan đến xác nhận đối tượng hỗ trợ từ cấp xã; đồng thời sau khi hồ sơ đủ thành phần giấy tờ, người lao động nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công nơi ở hiện tại hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ; cơ quan có thẩm quyền Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh quyết định đồng ý hoặc không đồng ý hỗ trợ.

Thực tiễn cho thấy, người lao động cư trú tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh; việc UBND tỉnh xem xét phê duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ sẽ tạo ra tầng nấc trung gian *(Lập hồ sơ tại xã => nộp hồ sơ qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia => đến Sở Nội vụ thẩm định => báo cáo UBND tỉnh đồng ý hỗ trợ hoặc không đồng ý hỗ trợ)* làm kéo dài thời gian xử lý hồ sơ, ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động trong việc tiếp cận và thụ hưởng chính sách của Nhà nước nhằm thúc đẩy phát triển kỹ năng nghề.

2.3. Quan hệ giữa các cơ quan quản lý nhà nước các cấp

Để triển khai chính sách kỹ năng nghề cần sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Nội vụ (cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước), Sở Tài chính (kinh phí hỗ trợ), Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Uỷ ban nhân dân cấp xã.

Sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh gọn chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp, việc tập trung toàn bộ thẩm quyền giải quyết 07 nhiệm vụ/thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dẫn đến tình trạng dồn ứ khối lượng công việc hành chính lên cấp tỉnh.

Trong khi đó, Sở Nội vụ là cơ quan có đầy đủ năng lực chuyên môn tham mưu và chuyên viên nghiệp vụ lại chưa được phân cấp quyết định trực tiếp; Uỷ ban nhân dân cấp xã là nơi quản lý trực tiếp địa bàn, nắm rõ đối tượng chính sách cư trú nhưng chưa có thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, đánh giá kỹ năng nghề cho công dân địa phương.

2.4. Ma trận tổng hợp phân cấp theo Quyết định số 762/QĐ-BNV và Nghị định 138/2026/NĐ-CP

STT	Tên Thủ tục hành chính/Nhiệm vụ theo QĐ 762/QĐ-BNV và NĐ 138/2026/NĐ-CP	Cơ quan thẩm quyền theo QĐ 762/QĐ-BNV và NĐ 138/2026/NĐ-CP	Cơ quan được phân cấp thực hiện
1	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia (Khoản 1, 2 Điều 15 Nghị định 138/2026/NĐ-CP)	UBND cấp tỉnh	Sở Nội vụ
2	Cấp, cấp lại Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia từ bậc 1 đến bậc 5 (Điểm a Khoản 3 Điều 22 Nghị định 138/2026/NĐ-CP)	UBND cấp tỉnh	Sở Nội vụ
3	Tổ chức đào tạo nghiệp vụ đánh giá viên & Thành lập Tổ giám sát (Điều 14, 19 Nghị định 138/2026/NĐ-CP)	UBND cấp tỉnh	Sở Nội vụ
4	Ban hành và công bố lịch trình tổ chức đánh giá định kỳ hằng năm (Điều 20 NĐ 138)	UBND cấp tỉnh	Sở Nội vụ
5	Đề nghị hỗ trợ tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia (Khoản 4 Điều 27 Nghị định 138/2026/NĐ-CP)	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh cấp xã
6	Đề nghị hỗ trợ tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề (Khoản 3 Điều 29 Nghị định 138/2026/NĐ-CP)	UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh cấp xã

3. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương (Luật Việc làm, Nghị định số 138/2026/NĐ-CP) và Quyết định số 762/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ đã tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ và rõ ràng cho công tác chuẩn hóa, phát triển kỹ năng nghề.

- Nhận thức của các đơn vị, doanh nghiệp và người lao động về vị trí, tầm quan trọng của chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia trong tuyển dụng, bố trí việc làm và nâng cao năng suất lao động ngày càng được nâng cao.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Tất cả các thủ tục hành chính chuyên ngành (cấp giấy chứng nhận hoạt động, cấp chứng chỉ hành nghề, thành lập tổ giám sát, quyết định kinh phí hỗ

trợ...) hiện đều thuộc thẩm quyền trực tiếp của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, gây quá tải công tác hành chính cho lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Quy trình xử lý hồ sơ qua nhiều cấp trung gian làm tăng thời gian giải quyết, ảnh hưởng đến quyền lợi cấp bách của người lao động và hoạt động của các tổ chức đánh giá.

- Chưa phát huy tối đa vai trò chủ động, tự chịu trách nhiệm của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nội vụ) và tính sát thực tế của chính quyền cơ sở (Ủy ban nhân dân cấp xã).

4. Sự cần thiết phải phân cấp thẩm quyền

Từ thực trạng các quan hệ xã hội phát sinh nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực phát triển kỹ năng nghề cho Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp xã là cần thiết, nhằm bảo đảm việc tổ chức thực hiện phù hợp với chức năng, năng lực của từng cấp, giảm khâu trung gian, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Đối với Sở Nội vụ: Phân cấp giải quyết các thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận cho tổ chức; cấp/cấp lại Chứng chỉ cho cá nhân; thành lập Tổ giám sát; ban hành lịch đánh giá và tổ chức đào tạo đánh giá viên. Việc này giúp cơ quan chuyên môn chủ động quản lý liên tục, giải quyết nhanh chóng các yêu cầu nghiệp vụ chuyên sâu, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính.

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã: Phân cấp thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, ra quyết định và chi trả kinh phí hỗ trợ tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ và hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho các đối tượng chính sách trên địa bàn. Việc phân cấp tạo điều kiện cho chính quyền cơ sở chủ động thực hiện chính sách an sinh, nắm đúng đối tượng thụ hưởng và chi trả kịp thời cho người dân.

- Đối với công tác quản lý nhà nước chung: Cắt giảm tối đa các khâu trung gian, giảm áp lực công việc của UBND tỉnh; bảo đảm tính công khai, minh bạch, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa các cơ quan, đơn vị, phù hợp với chủ trương của Đảng và Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn liền với trách nhiệm giải trình và kiểm tra, giám sát định kỳ.

Trên đây là Báo cáo thực trạng các quan hệ xã hội liên quan đến việc ban hành Quyết định phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực phát triển kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang của Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, LĐ&VL (H-P).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH TUYÊN QUANG

Tô Hoàng Linh